

Bản án 133/2026/HS-PT
Ngày: 03 - 7 - 2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: bà Phạm Thị Thanh Giang

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Ông Võ Văn Ngẫu

- Thư ký phiên tòa: bà Lê Thị Bảo Thoa – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 108/2026/TLPT-HS ngày 01 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo Nguyễn Thị Ngọc do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 97/2026/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh.

Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Thị N (tên gọi khác: không có), sinh năm 1996, tại: tỉnh An Giang; **Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú:** ấp M, xã V, tỉnh An Giang; Nơi ở hiện nay: khu phố H, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ văn hóa: 06/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn V, sinh năm 1980 (còn sống) và Nguyễn Thị Tuyết M, sinh năm 1981 (còn sống); chồng: Nguyễn Ngọc Q, sinh năm 1991; con: Có 01 người, sinh năm 2023.

Tiền án, tiền sự: Không có

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14-12-2025 cho đến nay; *Bị cáo có mặt.*

Ngoài ra, trong vụ án còn có bị hại không có kháng cáo, kháng nghị. Tòa không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 7-2025, Nguyễn Thị N thông qua mạng xã hội biết được cơ sở massage Đ địa chỉ khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh đang tuyển nhân viên nên N (lấy tên là T) liên hệ xin vào cơ sở massage Đ làm nhân viên phục vụ. Khi vào làm việc tại cơ sở Đ, N được bố trí nơi ở, sinh hoạt tại phòng nghỉ tập thể cùng với 03 nhân viên khác, trong đó có chị Nguyễn Thị Thanh T1, sinh năm 2000, nơi ở hiện nay khu phố A, phường T, tỉnh Tây Ninh. Quá trình sinh hoạt N để ý thấy chị T1 có đeo nhiều nữ trang vàng trên người, đến sáng ngày 07-8-2025, khi trong phòng không còn ai thì N nảy sinh ý định lấy trộm vàng của chị T1 nên đến tủ đựng đồ trang điểm cá nhân của chị T1 kéo học tủ phía dưới ra lấy chìa khóa rồi tiếp tục lấy chìa khóa mở học tủ phía trên ra thì thấy bên trong có một túi xách màu đen, N mở túi xách ra thấy bên trong có một túi vải màu đỏ (loại túi vải nhung dùng để đựng vàng) kiểm tra bên trong có 01 chiếc lắc vàng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tay loại vàng Ý, N lấy trộm số vàng trên rồi cất giấu trong người và thuê taxi do anh Lê Tấn P, ngụ khu phố H, phường T, tỉnh Tây Ninh điều khiển, chở N đi từ tỉnh Tây Ninh đến khu vực chợ L thuộc phường T, Thành phố Hồ Chí Minh, trên đường đi N không nói chuyện việc vừa trộm vàng của chị T1 cho anh P biết. Sau đó, N đem vàng đến một tiệm vàng (không nhớ địa chỉ cụ thể) ở khu vực D, Thành phố Hồ Chí Minh bán được số tiền 64.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết.

Đến ngày 03-12-2025, Nguyễn Thị N đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Bản kết luận định giá tài sản số: 4344/KL-HĐĐGTS, ngày 01 tháng 10 năm 2025 (thời điểm định giá ngày 07-8-2025) của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự phường T, kết luận:

- 01 lắc tay vàng, loại vàng 610, khối lượng 06 chỉ 456 ly (tài sản không thu hồi được) giá mua vào 42.286.480 đồng, giá bán ra 44.546.400 đồng.

- 01 dây chuyền vàng, loại vàng 610, khối lượng 03 chỉ 285 ly (tài sản không thu hồi được) có giá mua vào 21.516.750 đồng, giá bán ra 22.666.500 đồng.

- 01 nhẫn vàng, loại vàng 610, khối lượng 01 phân 04 ly 07 zem có giá mua vào 938.350 đồng, giá bán ra 1.014.300 đồng.

- 01 bông tai vàng dạng tròn hột, loại vàng Ý (750H), khối lượng 1,99 gram (tài sản không thu hồi được) có giá trị mua vào 3.443.280 đồng, giá bán ra 4.544.167 đồng.

- 01 nhẫn vàng, loại vàng 610, khối lượng 01 chỉ 2.55 phân (tài sản không thu hồi được) có giá mua vào 8.011.083 đồng, giá bán ra 8.659.500 đồng.

Bản kết luận giám định số: 2619/KL-KTHS, ngày 09 tháng 12 năm 2025 của Phòng K Công an tỉnh T kết luận:

Giám định video được đặt tên “7186970021968”, mã MD5: F61AE920316F193B7D21677BF7A7D6AB không phát hiện dấu vết bị cắt ghép, chỉnh sửa về nội dung.

Tại Bản án số 97/2026/HS-ST ngày 15 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh, đã xử:

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

Ngoài ra, bản án còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo.

Nội dung kháng cáo:

Ngày 21-4-2026, bị cáo N có đơn kháng cáo xin được hưởng án treo để bị cáo có điều kiện nuôi con nhỏ.

Tại phiên tòa phúc thẩm;

Bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo và bổ sung xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo để có điều kiện nuôi con nhỏ, bị cáo đã ăn năn hối cải, bồi thường cho bị hại T1 xong số tiền 83.500.000 đồng, bị hại đã xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Mặt khác, số tiền bồi thường do mẹ bị cáo vay mượn bên ngoài xin được cải tạo bên ngoài để có điều kiện làm phụ mẹ trả nợ.

Trong phần tranh luận, đại diện viện kiểm sát trình bày quan điểm và đề nghị: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo N. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Bị cáo không tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: xin xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 21-4-2026 bị cáo N có đơn kháng cáo, qua xem xét đơn kháng cáo phù hợp trình tự, thủ tục quy định tại điều 332; Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Hành vi của bị cáo thể hiện: bị cáo Nguyễn Thị N là nhân viên tại cơ sở massage Đ (khu phố H - phường T - tỉnh Tây Ninh) và thời gian làm việc được bố trí ở và sinh hoạt cùng phòng với bị hại Nguyễn Thị Thanh T1, vào sáng ngày 07-8-2025, lợi dụng lúc không còn ai ở phòng nghỉ, bị cáo N đã lén lút tìm kiếm chìa khoá và mở học tủ của bị hại T1 lấy 01 chiếc lắc vàng, 01 dây chuyền vàng, 02 nhẫn vàng và 01 đôi bông tay loại vàng Ý, sau khi chiếm đoạt được số tài sản trên bị cáo bỏ trốn về Thành phố Hồ Chí Minh và bán được số tiền 64.000.000 đồng và tiêu xài cá nhân hết. Tổng giá trị tài sản chiếm đoạt qua kết luận định giá là 81.430.876 đồng. Toà án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh xét xử sơ thẩm bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã trực tiếp xâm phạm đến tài sản thuộc sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an địa phương.

[4] Xét kháng cáo của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng; bị cáo nhận thức rõ việc lấy tài sản của người khác là sai trái, vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện vì mục đích động cơ tư lợi các nhân, bị cáo đã có ý định chiếm đoạt tài sản từ trước nên để ý và theo dõi và biết rõ nơi để chìa khoá và nơi để đồ trang sức, khi bị hại vắng mặt tại phòng ở là bị cáo liền thực hiện tội phạm, sau khi phạm tội bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra, và đến ngày 28-8-2025 (20 ngày sau) bị cáo N tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội khác tại tiệm V1 (phường T, Thành phố Hồ Chí Minh) đã có Quyết định khởi tố vụ án hình sự số A 1452/QĐ-VPCQCSĐT ngày 07-11-2025 của cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an Thành phố H, về “Cướp giật tài sản”, quyết định này được gửi đến Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 16- Thành phố Hồ Chí Minh (BL49), tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo N trình bày đã nhận được bản Cáo trạng. Trong vụ án này, sau khi chiếm đoạt tài sản đến ngày 13-12-2025 (04 tháng sau) bị cáo đầu thú và trình bày lý do đầu thú là bị cáo biết công an tìm kiếm bị lộ nên ra đầu thú (BL 20-21), bị cáo liên tục thực hiện tội phạm trong khoảng thời gian ngắn, giá trị tài sản chiếm đoạt là cao so với mức khởi điểm là 50.000.000 đồng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ mới. Do đó, không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135 và Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị N.

Giữ nguyên Bản án án Hình sự sơ thẩm số 97/2026/HS-ST ngày 15-4-2026 của Toà án nhân dân Khu vực 10 – Tây Ninh.

2. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị N 03 (ba) năm tù**. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực thi hành kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I. TANDTC tại Hà Nội;
- Tòa Phúc thẩm TANDTC. tại TP. HCM
- Viện Công tố & KSXX phúc thẩm tại TP. HCM;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND Khu vực 10-Tây Ninh;
- TAND KV 10 – Tây Ninh;
- THADS KV 10- Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Những người TGTT khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Giang